

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG PẮC  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 16/2020/HNGĐ – ST  
Ngày 27/7/2020.

V/v: Xin ly hôn và nuôi con chung

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa:* Bà H'Năm Bkrông.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đình Nghịch.

2. Bà Trịnh Thị Oanh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hải Lý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa:***  
Bà Phạm Thị Thủy –Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 433/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXX – HNGĐ ngày 17/6/2020, giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T – Sinh năm: 1983.

Địa chỉ: T7, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk –Có mặt.

- Bị đơn: Chị Phan Thị X – Sinh năm: 1990.

Địa chỉ T6, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk –Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phan Thị X có tìm hiểu, chung sống và đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã V, huyện K vào ngày 23/6/2010 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi chung sống hạnh phúc một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính nhau, bản thân chị X không có trách nhiệm với gia đình, mặc dù gia đình có bố mẹ già, con nhỏ nhưng

chị X không quan tâm chăm sóc chồng con và luôn có tư tưởng đi khỏi nhà. Đến năm 2015 thì chị X đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống cho đến nay. Xét thấy mâu thuẫn trầm trọng và không còn tình cảm với nhau nên anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị Phan Thị X.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Quang Đ –Sinh ngày 22/11/2010 và cháu Nguyễn Thị Ngọc H –Sinh ngày 14/11/2012. Anh Nguyễn Văn T có nguyện vọng nuôi dưỡng cả 02 con và không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn là chị Phan Thị X không đến Tòa án làm việc.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

-Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay có thể xác định tình trạng hôn nhân của anh Nguyễn Văn T và chị Phan Thị X mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, anh Nguyễn Văn T và chị Phan Thị X đã sống ly thân một thời gian dài từ năm 2015 cho đến nay. Do đó có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Phan Thị X có 02 con chung là cháu Nguyễn Quang Đ –Sinh ngày 22/11/2010 và cháu Nguyễn Thị Ngọc H –Sinh ngày 14/11/2012, anh Nguyễn Văn T có nguyện vọng được chăm sóc 02 con cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Phan Thị X cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy chị Phan Thị X không có trách nhiệm với gia đình, từ năm 2015 đến nay chị X không qua lại thăm nom con chung, vì vậy để đảm bảo quyền lợi cho các con nên cần chấp nhận nguyện vọng của anh Nguyễn Văn T, giao 02 con chung là cháu Nguyễn Quang Đ và cháu Nguyễn Thị Ngọc H cho anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp.

Từ những nhận định nêu trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Phan Thị X.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quang Đ –Sinh ngày 22/11/2010 và cháu Nguyễn Thị Ngọc H –Sinh ngày 14/11/2012 cho anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu chị Phan Thị X cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, xem xét ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1].Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về trình tự thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn –Chị Phan Thị X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3].Về nội dung:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Phan Thị X có tìm hiểu, chung sống và đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 23/6/2010, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, vợ chồng 02 con chung là cháu Nguyễn Quang Đ –Sinh ngày 22/11/2010 và cháu Nguyễn Thị Ngọc H –Sinh ngày 14/11/2012. Sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống bất đồng nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn T xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Phan Thị X đã đến mức trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cho tới nay mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình, anh T xác định tình cảm không còn và kiên quyết xin ly hôn. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn T

và chị Phan Thị X không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn T, cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Phan Thị X.

-Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con chung, hiện nay các cháu đều đang cùng sống với bố, đang được anh T trực tiếp chăm sóc. Trong biên bản lấy lời khai, cháu Đ cũng xác định hiện nay mẹ đã bỏ đi khỏi nhà, hai anh em đang chung sống với bố nên cháu có nguyện vọng được sống cùng bố. Đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án, chị X cũng không có mặt để xác định nguyện vọng của chị về việc nuôi dưỡng các con chung. Xét thấy nguyện vọng của anh T là chính đáng, đảm bảo cho sự phát triển của các con, phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Nguyễn Quang Đ – Sinh ngày 22/11/2010 và cháu Nguyễn Thị Ngọc H – Sinh ngày 14/11/2012 cho anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Phan Thị X được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên chị X không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

-Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

[4]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

*Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 220, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.*

*Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82 , 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014.*

*Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án*

**Tuyên xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn T.

-Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Phan Thị X.

-Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quang Đ –Sinh ngày 22/11/2010 và cháu Nguyễn Thị Ngọc H –Sinh ngày 14/11/2012 cho anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Phan Thị X được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên chị Phan Thị X không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

-Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

-Về án phí:

Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2019/0003973 ngày 11/12/2019 (do chị Lê Thị N nộp thay) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**\*Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H.K;
- Chi cục THADS H.K;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**H' Năm Bkrông**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**H'Năm Bkrông**

**\*Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- UBND xã Long Thạnh  
H.Giồng Riềng, Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**H' Năm Bkrông**